

VAI TRÒ CỦA ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN ĐẠI HỌC TRONG BỐI CẢNH CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0

Trần Thanh Phúc, Dương Văn Anh
Trường Đại học Đồng Tháp
Email: ttphuc@dtthu.edu.vn

Tóm tắt: Bài viết làm rõ về những yêu cầu cũng như xu thế của của cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0 (CMCN), chỉ ra những thách thức đối với đội ngũ giảng viên (ĐNGV) đại học nói riêng và đối với nguồn nhân lực nói chung. Đồng thời, cũng chỉ ra những đặc điểm năng lực cần phải có của người giảng viên (GV) Đại học trong thời đại mới và vai trò của người GV. Trên cơ sở đó bài viết đề xuất một số khuyến nghị nhằm nâng cao chất lượng ĐNGV trong bối cảnh CMCN 4.0 trong giai đoạn hiện nay.

Từ khoá: Giảng viên, Đội ngũ giảng viên, Cách mạng Công nghiệp.

THE ROLE OF UNIVERSITY LECTURERS IN THE CONTEXT OF THE FOURTH INDUSTRIAL REVOLUTION

Tran Thanh Phuc, Duong Van Anh
Dong Thap University
Email: ttphuc@dtthu.edu.vn

Abstract: This article clarifies the requirements and trends of the Fourth Industrial Revolution (4IR), highlighting the challenges it poses for university lecturers in particular and the workforce in general. It also identifies the essential competencies and roles that university lecturers must possess in this new era. Based on this analysis, the article offers several recommendations to improve the quality of the university teaching workforce in the current context of 4IR.

Keywords: Lecturer, university teaching workforce, Industrial Revolution.

Nhận bài: 09/05/2025

Phản biện: 09/06/2025

Duyệt đăng: 13/06/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Theo Quyết định 89/QĐ-TTg, nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên (ĐNGV) và cán bộ quản lý (CBQL) là yếu tố then chốt để đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đại học giai đoạn 2019–2030. Mục tiêu là xây dựng đội ngũ bảo đảm chất lượng, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực, khoa học – công nghệ, khởi nghiệp và CMCN 4.0.

CMCN 4.0 với nền tảng số và công nghệ thông minh như in 3D, sinh học, vật liệu mới, tự động hóa, AI, IoT và điện toán đám mây đang tác động mạnh mẽ đến mọi lĩnh vực, trong đó có giáo dục. Sự thay đổi này ảnh hưởng đến môi trường học tập, vai trò người dạy – người học và phương pháp giáo dục, đòi hỏi các trường đại học phải chủ động thích ứng.

Trong bối cảnh đó, ĐNGV không chỉ là tập hợp về số lượng và cơ cấu, mà còn là lực lượng then chốt thực hiện nhiệm vụ đào tạo mà Nhà nước giao phó. Bài viết tập trung phân tích thách thức, yêu cầu và vai trò của ĐNGV trong thời kỳ CMCN 4.0, đồng thời đề xuất một số khuyến nghị nhằm nâng cao chất lượng và khẳng định vị thế giảng viên trong giai đoạn hiện nay.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Một số khái niệm

2.1.1. Giảng viên đại học

Theo Từ điển tiếng Việt của Hoàng Phê, “GV là người giảng dạy ở đại học, cao đẳng hay lớp huấn luyện cán bộ” (Phê, 2021). Như vậy, hiểu theo cách thông thường, GV là người làm nhiệm vụ giảng dạy trong các trường đại học và cao đẳng.

Theo Luật Giáo dục năm 2019, GV là nhà giáo làm nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục trong cơ sở giáo dục từ trình độ cao đẳng trở lên. Để phân biệt với giáo viên, Luật Giáo dục đã quy định cụ thể trong khoản 1 điều 66 như sau: “Nhà giáo giảng dạy ở cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục khác, giảng dạy trình độ sơ cấp, trung cấp gọi là giáo viên; nhà giáo giảng dạy từ trình độ cao đẳng trở lên gọi là GV” (hội, 2019).

Như vậy, có thể hiểu về GV như sau: GV là nhà giáo, người làm nhiệm vụ giảng dạy ở cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng.

2.1.2. Đội ngũ giảng viên đại học

Theo Từ điển tiếng Việt của Hoàng Phê, đội ngũ được hiểu là “tập hợp những người có chung hành động, nhiệm vụ thành một tổ chức hướng đến đạt tới mục tiêu chung” (Phê, 2021).

Với cách hiểu trên, đội ngũ GV có thể hiểu là tập hợp các nhà giáo làm nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học (NCKH) và quản lý giáo dục tại các cơ sở giáo dục đại học, họ gắn kết với nhau bằng hệ thống mục tiêu giáo dục; cùng trực tiếp

giảng dạy và giáo dục người học, cùng chịu sự ràng buộc của những quy tắc có tính chất hành chính của ngành Giáo dục và Nhà nước.

Như vậy, khi đề cập đến đội ngũ nói chung và đội ngũ GV nói riêng là nói đến quy mô, cơ cấu, sự gắn kết giữa những con người trong một tổ chức có chung nhiệm vụ, hành động hướng tới những mục tiêu nhất định. Đội ngũ GV của một cơ sở đào tạo chính là số lượng, cơ cấu GV cơ sở đó hợp thành tổ chức để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, chức năng mà Nhà nước đã giao phó đối với hoạt động đào tạo ở cơ sở giáo dục đại học.

2.2. Cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0 và những xu thế, yêu cầu đối với xã hội

Thế giới đang trong giai đoạn bản lề của cuộc CMCN lần thứ 4 với trung tâm là sự phát triển của trí tuệ nhân tạo, Internet kết nối vạn vật, Robot, công nghệ nano, công nghệ sinh học... Cuộc CMCN 4.0 đã và đang ảnh hưởng trực tiếp đến từng cá thể, gia đình, xã hội, làm thay đổi các hoạt động đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của loại người.

Đặc trưng cơ bản của CMCN 4.0 là sự hợp nhất giữa các lĩnh vực công nghệ, kỹ thuật số, sinh học để giải quyết những vấn đề kinh tế, xã hội, sự kết hợp giữa các hệ thống ảo và thực, các hệ thống kết nối Internet.

CMCN 4.0 làm thay đổi mạnh mẽ phương thức sản xuất và phương pháp quản trị “*các nhà máy thông minh*”, “*công sở và thành phố thông minh*” được kết nối Internet, liên kết với nhau thành một hệ thống thay vì các dây chuyền sản xuất và phương pháp quản trị hành chính trước đây. Nhờ khả năng kết nối bằng máy tính, các thiết bị di động tiếp cận với các cơ sở dữ liệu lớn từ nhiều nguồn, những tính năng xử lý thông tin được nhân lên nhờ những đột phá về công nghệ bằng trí tuệ nhân tạo, người máy, công nghệ in 3D, công nghệ nano, công nghệ điện toán đám mây, công nghệ sinh học, công nghệ lượng tử, công nghệ vật liệu mới,...

CMCN 4.0 sẽ mở ra kỷ nguyên mới của sự lựa chọn các phương án đầu tư kinh doanh, tối ưu hóa sử dụng các nguồn lực, thúc đẩy năng suất lao động và hiệu quả, tạo bước đột phá về tốc độ phát triển, phạm vi mức độ tác động làm biến đổi cơ bản hệ thống sản xuất và quản trị xã hội cả chiều rộng lẫn chiều sâu.

Những bước nhảy vọt của công nghệ tự động hóa có tác động đến các công việc văn phòng, bán hàng, dịch vụ khách hàng điều khiển các phương tiện giao thông và các ngành hỗ trợ khi rô-bốt tự động hóa và trợ lý ảo trở nên phổ biến. Những truy

vấn khách hàng trong kinh doanh sẽ được trả lời bằng rô-bốt tư vấn. Trên thị trường tài chính, máy tính có thể nhanh chóng đọc hàng vạn email... Tất cả những dịch vụ trên đây sẽ tiết giảm đáng kể chi phí giao dịch. CMCN 4.0 cũng sẽ đặt ra những yêu cầu mới về kiến thức kỹ năng và tâm thế của người lao động.

Sự xuất hiện của các công nghệ mới làm thay đổi nền tảng sản xuất dịch vụ khiến xã hội đặt ra những yêu cầu mới về nguồn nhân lực phục vụ cho công nghiệp 4.0. Công nghiệp 4.0 rất cần đội ngũ nhân lực có trình độ khoa học - công nghệ, ngoại ngữ giỏi; kỹ năng và tác phong làm việc chuyên nghiệp.

2.3. Những ảnh hưởng và thách thức của CMCN 4.0 đối với nguồn nhân lực.

Cuộc CMCN 4.0 là những thành tựu công nghệ mới và nó dẫn đến việc xã hội tiết kiệm được sức lao động thông qua công nghệ, nơi “*người máy sẽ thay thế lao động*”. Tại các quốc gia có lực lượng lao động dồi dào như Việt Nam thì hậu quả của việc áp dụng trí tuệ nhân tạo vào cuộc CMCN 4.0 này có thể sẽ gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến người lao động. Bởi khi máy móc thay thế con người thì nhiều lao động với tay nghề thấp sẽ bị mất việc. Do đó, các quốc gia đang phát triển cần quan tâm hơn nữa đến đối tượng lao động sẽ chịu ảnh hưởng tiêu cực của cuộc CMCN 4.0 bằng những chính sách tạo cơ hội việc làm cho người lao động.

Tuy nhiên các công nghệ “*tiết kiệm lao động*” sử dụng trong CMCN 4.0 là những công nghệ cao nên cần nâng cao chất lượng nguồn lao động lên để có thể sử dụng được các máy móc có công nghệ này, nhờ đó, người lao động mới được hưởng lợi từ cuộc CMCN 4.0. Đây là một thách thức rất lớn đối với người lao động ở không chỉ riêng Việt Nam mà tại tất cả các quốc gia trong xu thế bước vào cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0.

Thách thức thứ hai của cuộc CMCN 4.0 là đối với Nhà nước khi hàng triệu người lao động mất việc thì họ phải có cơ hội được học. Vì vậy, “*Nhà nước phải tìm cách phát triển, kêu gọi đầu tư, mời giảng viên, giáo sư để đào tạo những năng lực mới về ngoại ngữ, chuyên môn nhằm tạo cơ hội cho người lao động.*”

2.4. Thách thức đối với đội ngũ giảng viên trong cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0

Cuộc CMCN lần thứ 4 tạo ra sự thay đổi vô cùng lớn trong đời sống, KT-XH; sự thay đổi này chính là thách thức của ngành Giáo dục trong việc đào tạo nguồn nhân lực theo nhu cầu mới của thời

đại. Nếu GV chỉ tập trung cung cấp, truyền dạy thông tin tri thức theo phương pháp truyền thống thì trong thời đại số, các người máy và các thiết bị thông minh sẽ làm tốt hơn vai trò của người GV.

Trước những thách thức và yêu cầu mà cuộc CMCN 4.0 đặt ra cho giáo dục, vai trò của đội ngũ GV đã có sự thay đổi mạnh mẽ, biến đổi từ vai trò truyền thụ kiến thức theo lối truyền thống sang vai trò xúc tác và điều phối, chuyển sang chức năng hướng dẫn người học, lấy người học làm trung tâm trong quá trình giảng dạy. Thay vì cung cấp tri thức một chiều, GV nên sử dụng tối đa các phương tiện nhằm khơi dậy trong sinh viên tinh thần chủ động học tập, khả năng đào sâu nghiên cứu. Vì thế, GV cần phải ngày càng bản lĩnh, không ngừng cập nhật những kiến thức mới về cả chuyên môn và khoa học công nghệ, tăng cường hoạt động NCKH, hợp tác làm việc nhóm để bắt kịp với xu thế phát triển và hội nhập quốc tế hiện nay.

Trong thời đại kết nối Internet, kiến thức trở nên quá mênh mông, thông tin quá phong phú, máy móc ngày càng thông minh và thậm chí có thể dạy lại con người.

Việc dạy và học trong kỉ nguyên CMCN 4.0 trở nên khác xa so với những thế hệ trước. Người thầy không thể nói lại những kiến thức sẵn có vì chỉ cần thông qua một vài từ khóa về nội dung môn học trong công cụ tìm kiếm Google, sinh viên có thể nhanh chóng tìm kiếm được nhiều tài liệu sách in dạng file được chia sẻ miễn phí; sinh viên hoàn toàn đủ khả năng tiếp thu lượng kiến thức nhiều hơn cả những gì GV truyền tải trên lớp. Do đó, GV trong thời đại 4.0 sẽ là người gợi mở và định hướng nhiều hơn là truyền đạt kiến thức. Bên cạnh đó, không gian học tập cũng không còn bó hẹp trong khuôn khổ lớp học, thay cho trường lớp mang tính vật lí với giảng đường, thư viện và thời khóa biểu cố định, các lớp học trực tuyến trong thời 4.0 có thể diễn ra ở bất cứ đâu, vào bất cứ thời điểm nào. Đào tạo trực tuyến đang là một trong những cách thức tổ chức giảng dạy của mô hình giáo dục đại học 4.0, là xu thế hội nhập giáo dục đại học toàn cầu. Linh hồn của đào tạo trực tuyến dựa trên nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin.

Các hình thức đào tạo trực tuyến đòi hỏi người thầy không phải truyền thụ kiến thức nữa, mà phải là người hướng dẫn, điều phối tạo ra môi trường học tập cho sinh viên; không phải giảng bài mà tập trung giúp sinh viên định hướng việc học. GV không chỉ phải giỏi về chuyên môn, sẵn sàng

giải đáp câu hỏi của sinh viên, mà còn phải có bản lĩnh, thường xuyên nâng cao năng lực thích ứng với hoàn cảnh mới, nhất là kịp thời đổi mới phương pháp dạy học, tối đa hóa ứng dụng công nghệ thông tin, phương tiện trực quan vào quá trình dạy học.

Như vậy, để đáp ứng yêu cầu của cuộc CMCN 4.0, các cơ sở giáo dục đại học cần không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ GV. Các trường đại học cần phải bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ GV bằng nhiều biện pháp khác nhau.

2.5. Vai trò của người thầy

Cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0 đang làm thay đổi sâu sắc nhiều lĩnh vực, trong đó có giáo dục. Vai trò của người thầy trong thời đại số đã thay đổi đáng kể so với truyền thống. Trước đây, thầy là người duy nhất truyền đạt tri thức; sau đó trở thành người định hướng, hỗ trợ người học. Trong kỷ nguyên số, khi tri thức có thể truy cập dễ dàng qua Internet, người thầy không còn là trung tâm tri thức mà trở thành người hướng dẫn cách kiểm chứng, khai thác và sử dụng thông tin hiệu quả.

Người thầy hiện nay phải đóng vai trò định hướng nhân cách, cảm xúc và hành vi cho người học – điều mà công nghệ không thể thay thế. Họ không chỉ là người dạy mà còn là người thiết kế môi trường học tập, huấn luyện, cố vấn, truyền động lực và cá nhân hóa việc học trong môi trường số hóa. Giảng viên cần am hiểu thực tế, ứng dụng công nghệ linh hoạt, tổ chức hoạt động học tập như học qua dự án, seminar, và không ngừng cập nhật tri thức để đáp ứng nhu cầu đa dạng của sinh viên.

Người thầy phải xây dựng lớp học lấy người học làm trung tâm, thúc đẩy tư duy phản biện, khả năng tự học, hợp tác và sáng tạo. Họ cần hướng dẫn người học phát triển toàn diện, với mục tiêu cuối cùng không phải là bằng cấp, mà là giá trị cá nhân đóng góp cho xã hội.

2.6. Năng lực của người thầy trong thời đại mới

Trước diễn biến tất yếu của cuộc CMCN 4.0, để tận dụng những cơ hội và vượt qua thử thách, người thầy cần chủ động, tự giác đổi mới toàn diện, trau dồi những năng lực. Năng lực của người thầy trong thời đại 4.0 nặng về tính phương pháp nhưng phương pháp luận không phải là tất cả:

- Người thầy cần cập nhật kiến thức liên tục, học rộng biết nhiều, bắt kịp hệ thống tri thức không chỉ của ngành mình mà còn của các ngành khoa học khác.

- Người thầy nên đi sâu tìm hiểu các lĩnh vực

liên quan đến công nghệ thông tin nhằm tiếp cận và hình thành những phương thức giáo dục mới.

- Ngoài sự am tường về công nghệ thông tin thì năng lực tự học, khả năng nghiên cứu khoa học, tinh thần sáng tạo rất quan trọng. Người thầy càng phải rèn luyện năng lực giao tiếp, thông qua các hệ thống trực tuyến và tổ chức quá trình giao tiếp này sao cho thu hút, kết nối được với nhiều sinh viên.

- Hiện nay, ở ngoài xã hội và trong các trường Đại học đang nổi lên làn sóng khởi nghiệp. Khởi nghiệp là quyết tâm của những người trẻ tuổi đang theo đuổi ước vọng nghề nghiệp của bản thân. Tuy nhiên, khởi nghiệp không phải quá trình xuất phát từ con số không, mà nó đòi hỏi một nền tảng tri thức và ý chí. Vì vậy, người thầy cần có năng lực định hướng, giúp cho các sinh viên không bị mù quáng, đồng thời cũng biết cách nuôi dưỡng khát khao và đam mê.

III. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Kết luận

Trong bối cảnh cuộc CMCN 4.0 đang diễn ra mạnh mẽ, mỗi GV bên cạnh việc thường xuyên bồi dưỡng các năng lực chuyên môn, năng lực giảng dạy, năng lực NCKH thì còn đòi hỏi phải chú trọng bồi dưỡng một số năng lực đáp ứng yêu cầu mới đó là năng lực sử dụng thành thạo

các phương tiện công nghệ, thành thạo ngoại ngữ trong giao tiếp và giảng dạy.

Do đó, các trường đại học luôn phải chú trọng và đầu tư cho công tác đào tạo, bồi dưỡng các năng lực cho đội ngũ GV, đáp ứng nhu cầu của người học trong thời đại mới.

Khuyến nghị

Các trường đại học muốn bắt kịp các trường tiên tiến trên thế giới và khu vực, và đáp ứng được những yêu cầu của thời đại CMCN 4.0 cần thực hiện đồng bộ các biện pháp sau nhằm nâng cao năng lực cũng như trợ vị trí của ĐNGV trong nhà trường như sau:

Thứ nhất, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho ĐNGV theo định kỳ hằng năm.

Thứ hai, tổ chức tập huấn nâng cao năng lực sử dụng các phương tiện công nghệ phục vụ quá trình dạy học cho ĐNGV theo chu kỳ.

Thứ ba, chỉ đạo các đơn vị có liên quan tham mưu triển khai hoạt động NCKH cho ĐNGV gắn với hoạt động chuyển giao công nghệ hiệu quả.

Thứ tư, kiểm tra đánh giá năng lực ngoại ngữ cho đội ngũ giảng viên kết hợp tổ chức các hội thảo quốc tế nhằm nâng cao năng lực ngoại ngữ ĐNGV.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 (ban hành ngày 14/06/2019). Hà Nội: CTQG.

Từ điển Tiếng Việt. Hà Nội: Hồng Đức.

Phê duyệt Đề án Nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2030. Hà Nội: CTQG.

Thành, P. C. (2018). Cách mạng công nghiệp 4.0 - xu thế phát triển của giáo dục trực tuyến. Tạp chí Giáo dục, 43-46.

Thảo, N. V. (2017). Cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Tạp chí Lí luận chính trị, 79-84.

Vũ, J. (2016). Giáo dục trong thời đại tri thức. Lao Động.